

ĐỒNG CHÍ TÔN ĐỨC THẮNG BIỂU TƯỢNG CỦA ĐẠI ĐOÀN KẾT

TS PHẠM VĂN HỒ*

Đồng chí Tôn Đức Thắng là một trong các chiến sĩ lớp đầu của phong trào công nhân và phong trào giải phóng dân tộc ở nước ta, là một trong những người bạn chiến đấu thân thiết lâu năm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người con ưu tú của dân tộc, biểu tượng của đại đoàn kết. Cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí Tôn Đức Thắng là tấm gương sáng ngời của người chiến sĩ cộng sản, cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, xây dựng CNXH.

Trong lời chúc nhân dịp đồng chí Tôn Đức Thắng tròn 70 tuổi được trao tặng Huân chương Sao Vàng - Huân chương cao quý nhất của Nhà nước mà đồng chí vinh dự là người đầu tiên được trao tặng, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: *"Đồng chí Tôn Đức Thắng là một con người rất ưu tú của Tổ quốc, suốt 50 năm đã không ngừng hoạt động cách mạng. 17 năm bị thực dân Pháp cầm tù, 09 năm tham gia lãnh đạo kháng chiến, 04 năm phấn đấu để giữ gìn hòa bình thế giới và đấu tranh cho sự nghiệp thống nhất nước nhà... Đồng chí Tôn Đức Thắng là một gương mẫu đạo đức cách mạng: suốt đời cần, kiệm, liêm, chính; suốt đời hết lòng hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân ..."*¹.

Đồng chí Tôn Đức Thắng sinh ngày 20-8-1888, trong một gia đình nông dân giàu truyền thống yêu nước tại Cù Lao Ông Hồ, tổng Định Thành, tỉnh

Long Xuyên, nay là xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Gần 70 năm hoạt động cách mạng, đồng chí Tôn Đức Thắng được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó nhiều trọng trách. Phụ trách Ủy ban kháng chiến, Chỉ huy trưởng lực lượng vũ trang Nam Bộ (năm 1945); Phó trưởng Ban Thường trực Quốc hội (năm 1946); Phó Hội trưởng Hội Liên hiệp Quốc dân Việt Nam (năm 1946); Tổng Thanh tra Chính phủ (năm 1947), Bộ trưởng Bộ Nội vụ (năm 1947); Trưởng ban Trung ương vận động thi đua ái quốc (năm 1948); Quyền Trưởng ban Thường trực Quốc hội (năm 1948); Chủ tịch Mặt trận Liên Việt (năm 1951), Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam (năm 1955); Trưởng Ban Thường trực Quốc hội (năm 1955); Trưởng Ban Chỉ đạo thanh toán nạn mù chữ Trung ương (năm 1957); Phó Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (năm 1960); Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (1969); Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (1976).

Bất kỳ ở cương vị công tác nào, đồng chí Tôn Đức Thắng luôn phấn đấu quên mình để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đồng chí luôn luôn nêu cao tấm gương sáng về lòng trung thành vô hạn đối với Tổ quốc và nhân dân, đức tính hy sinh xả thân, khí phách của chủ nghĩa anh hùng cách mạng cao đẹp, sống khiêm tốn, thanh bạch, giản dị, gần gũi quần chúng, thương yêu đồng chí, quý trọng đồng bào, là

* Học viện Chính trị khu vực III

một mẫu mực về đạo đức cách mạng “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”.

Với những cống hiến to lớn của đồng chí Tôn Đức Thắng đối với cách mạng Việt Nam, trong Thông cáo đặc biệt ngày 30 - 03 - 1980, của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Chính phủ và Đoàn chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã khẳng định: “Đồng chí Tôn Đức Thắng là nhà yêu nước vĩ đại, người cộng sản kiên cường mẫu mực, người lãnh đạo kính mến của giai cấp công nhân và nhân dân các dân tộc nước ta, người bạn chiến đấu thân thiết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người chiến sĩ hết sức trung thành của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Đồng chí đã cống hiến cả đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc”².

Đồng chí Tôn Đức Thắng không chỉ là nhà lãnh đạo thực tiễn xuất sắc của Đảng, Nhà nước mà còn là người tiêu biểu nhất cho chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trên nhiều cương vị khác nhau, đặc biệt, hơn 30 năm liên tục gắn bó với công tác mặt trận (1946 - 1977), trên cơ sở thâm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng về đại đoàn kết dân tộc, đồng chí Tôn Đức Thắng đã hoạt động hết mình vì sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc, góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Tình hình đất nước ta sau năm 1945 vô cùng khó khăn; vận mệnh Tổ quốc đang “ngành cân treo sợi tóc”, để bảo vệ thành quả cách mạng, Đảng chủ trương ra sức củng cố khối đoàn kết làm hậu thuẫn chính trị cho chính quyền nhân dân còn non trẻ và chuẩn bị điều kiện kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp xâm lược. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giao cho đồng chí Tôn Đức Thắng nhiệm vụ quan trọng là xây dựng một tổ chức đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân Việt Nam để thu hút tất cả mọi cá nhân và đảng phái yêu nước mà trước đây, vì những lý do nào đó họ chưa vào Mặt trận Việt Minh, nhằm tăng thêm lực lượng cho cách mạng. Thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Tôn Đức Thắng khẩn trương chuẩn bị mọi mặt cho sự ra đời một tổ chức mặt trận mới. Sau một tuần chuẩn bị

tích cực, chiều ngày 29 - 5 - 1946, tại Nhà hát Lớn Hà Nội đã diễn ra Hội nghị thành lập *Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam* (gọi tắt là *Hội Liên Việt*). Tính chất và mục đích của *Hội Liên Việt* được xác định rõ ràng: “Đoàn kết tất cả các đảng phái yêu nước, và các đồng bào yêu nước vô đảng phái không phân biệt giai cấp, tôn giáo, xu hướng chính trị, chủng tộc, để làm cho nước Việt Nam: độc lập - thống nhất - dân chủ - phú cường”³. Hội nghị đã nhất trí bầu Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Hội trưởng danh dự; Cụ Huỳnh Thúc Kháng là Hội trưởng; đồng chí Tôn Đức Thắng là Phó hội trưởng.

Với tư cách là một thành viên trong Ban sáng lập *Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam*, đồng chí Tôn Đức Thắng đã có sự đóng góp quan trọng vào việc thành công của Hội Liên Việt. Từ đây, với một cương vị mới - người lãnh đạo Mặt trận Dân tộc thống nhất - Phó hội trưởng và đến năm 1947 là Hội trưởng Hội Liên Việt, đồng chí Tôn Đức Thắng đem hết sức lực, nhiệt tình và trí tuệ của mình, cống hiến cho sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng.

Để quán triệt chương trình hoạt động của Hội Liên Việt tới các thành viên, đồng chí Tôn Đức Thắng đã có nhiều cuộc tiếp xúc với nhiều vị nhân sĩ, trí thức, đối thoại với một số người thuộc các đảng phái, giai cấp, dân tộc, tôn giáo khác nhau, nhằm làm cho mọi người thấy rõ ý nghĩa của việc thành lập Hội Liên Việt, vai trò của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong cuộc kháng chiến chống xâm lược. Đồng chí thường xuyên nhắc nhở các thành viên trong Hội Liên Việt phải tôn trọng tự do tín ngưỡng của nhân dân, thực hiện đời sống mới, bảo vệ quyền lợi chính đáng của nhân dân, bảo trợ người già yếu, tàn tật, phụ nữ và trẻ em,...

Sau Chiến thắng Biên giới, để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về mọi mặt nhằm đẩy mạnh cuộc kháng chiến, tháng 2 - 1951, Đảng Cộng sản Đông Dương tổ chức Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II. Tại Đại hội, trong diễn văn khai mạc do đồng chí Tôn Đức Thắng trình bày đã khẳng định *Về chính sách đại đoàn kết*: “Chính sách mặt trận của ta là chính sách liên minh giai cấp để kháng chiến. Không phải liên minh giai cấp suông, mà liên minh giai cấp để kháng chiến. Đã là liên minh giai cấp để

kháng chiến thì những mâu thuẫn quyền lợi giữa các giai cấp phải được giải quyết hợp lý. Nhưng bao giờ chúng ta cũng đặc biệt chú trọng đến quyền lợi của quần chúng cần lao và đông đảo vì họ là nền tảng của Mặt trận Dân tộc thống nhất, là lực lượng chủ yếu của kháng chiến. Cho nên chúng ta vừa đoàn kết, vừa đấu tranh. Song chúng ta tiến hành đấu tranh trong nội bộ Mặt trận Dân tộc một cách có lợi, có lý, có chừng mực, đừng chĩa mũi nhọn cách mạng vào bọn đế quốc xâm lược”⁴.

Trong Diễn văn bế mạc Đại hội, đồng chí Tôn Đức Thắng khẳng định Đại hội diễn ra dưới khẩu hiệu: *“Đoàn kết nhất trí giành độc lập cho Tổ quốc, dân chủ cho nhân dân và hòa bình cho thế giới”*.

Một trong những nhiệm vụ lớn mà Đại hội Đảng lần thứ II đề ra là phải củng cố, kiện toàn Mặt trận Dân tộc thống nhất để tăng cường sức mạnh đoàn kết nhất trí của toàn dân, tạo động lực đưa cuộc kháng chiến mau đến thắng lợi. Trong khoảng 10 ngày sau Đại hội, đồng chí Tôn Đức Thắng đã tích cực chuẩn bị mọi mặt cho Đại hội toàn quốc thống nhất Việt Minh - Liên Việt. Đồng chí Tôn Đức Thắng cùng với Ban vận động thống nhất Việt Minh - Liên Việt đã xúc tiến lấy ý kiến các cơ quan, đoàn thể, quân, dân, chính đảng, các nhân sĩ, trí thức, các đồng chí phụ trách các bộ, ban, ngành,...

Từ ngày 3 đến ngày 7 - 3 - 1951, Đại hội toàn quốc thống nhất Việt Minh - Liên Việt đã diễn ra. Đồng chí Tôn Đức Thắng tham gia Đoàn chủ tịch, với cương vị quyền Hội trưởng Hội Liên Việt. Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Liên Việt và Tổng bộ Việt Minh, Tôn Đức Thắng đọc Báo cáo chính trị nêu rõ sự cần thiết và tầm quan trọng của việc thống nhất Việt Minh - Liên Việt, hạt nhân của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, cùng nhau thực hiện nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc để giành độc lập cho Tổ quốc, dân chủ cho nhân dân, góp phần vào sự nghiệp giữ gìn hòa bình thế giới. Sau năm ngày làm việc, Đại hội đã thông qua nghị quyết thống nhất Việt Minh - Liên Việt thành một mặt trận dân tộc thống nhất lấy tên là *Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam*, gọi tắt là *Mặt trận Liên Việt*. Đại hội nhất trí bầu Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Chủ tịch danh dự, Tôn Đức Thắng làm Chủ tịch Mặt trận Liên Việt.

Mặt trận Liên Việt ra đời trên cơ sở thống nhất Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt do đồng chí Tôn Đức Thắng là người trực tiếp chuẩn bị, xây dựng không chỉ là sự thống nhất về tổ chức, phát triển về số lượng mà còn là sự phát triển về chất của mặt trận đoàn kết dân tộc ở nước ta. Sự phát triển của Mặt trận Liên Việt đã góp phần quan trọng tăng cường sức mạnh dân tộc, để Đảng có thể chuyển cuộc kháng chiến trường kỳ sang thời đoạn mới đầy mạnh mẽ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, kết thúc chiến tranh.

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, cách mạng nước ta đứng trước tình hình mới. Miền Bắc hòa bình xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược và bọn tay sai. Tình hình, nhiệm vụ mới của đất nước đặt ra sự cần thiết phải tăng cường và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Thực hiện chủ trương của Đảng, đồng chí Tôn Đức Thắng chỉ đạo Ban Chấp hành Trung ương Mặt trận Liên Việt tiến hành chuẩn bị và mở Đại hội Mặt trận Dân tộc thống nhất toàn quốc. Tháng 9 - 1955, tại Hà Nội, đã diễn ra Đại hội Mặt trận thống nhất toàn quốc. Tại Đại hội, đồng chí Tôn Đức Thắng kêu gọi đồng bào cả nước: *“Chúng ta cùng chung một Tổ quốc, cùng có chung hàng nghìn năm lịch sử, đau khổ có nhau, vinh quang có nhau. Điều đó đã gắn liền đồng bào toàn quốc, gắn liền đại biểu chúng ta làm một khối”*⁵. Đồng chí đã động viên cả nước ra sức thực hiện lời dạy của Bác Hồ *“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết! Thành công, thành công, đại thành công!”*⁶.

Đại hội đã thảo luận thông qua dự thảo Cương lĩnh, Điều lệ mới và quyết định tên mới của Mặt trận Dân tộc thống nhất là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Cương lĩnh của Mặt trận mở ra một trang mới cho khối đại đoàn kết dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh rất tâm đắc với Cương lĩnh này và đánh giá: *“Cương lĩnh này là một Cương lĩnh đại đoàn kết, mục đích của nó là đấu tranh cho hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ trong cả nước. Ai cũng phải thừa nhận rằng: ‘Cương lĩnh của Mặt trận rất vững chắc, rất rộng rãi và rất thiết thực’*”⁷.

Đại hội đã bầu đồng chí Tôn Đức Thắng làm Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và giữ trọng trách này đến năm 1977. Đại hội thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thể hiện chiến lược đại đoàn kết toàn dân. Sự kiện lịch sử trọng đại này, trên thực tế, đã tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ rộng rãi của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới. Nó đánh dấu một mốc son chói lọi trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Tôn Đức Thắng, khẳng định hình ảnh cao đẹp, đức độ, uy tín của đồng chí đối với nhân dân Việt Nam và bạn bè quốc tế.

Sau năm 1954, do yêu cầu đòi hỏi của cách mạng miền Nam, Đảng đề ra chủ trương thành lập một mặt trận riêng để tập hợp, đoàn kết các giai tầng để đánh đổ ách thống trị đế quốc Mỹ, bọn tay sai, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Tại Đại hội III của Đảng (9 - 1960), đồng chí Tôn Đức Thắng đã phân tích rõ chủ trương của Đảng về việc thành lập một mặt trận đoàn kết dân tộc ở miền Nam, thực chất là mặt trận dân tộc dân chủ và đề nghị mặt trận ở miền Nam phải căn cứ vào tinh thần Cương lĩnh của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để đề ra Cương lĩnh thích hợp. Tháng 12 - 1960, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời do luật sư Nguyễn Hữu Thọ làm chủ tịch đã tạo ra cơ sở chính trị mới thúc đẩy cách mạng miền Nam phát triển mạnh mẽ hơn.

Sau 1975, việc thống nhất các tổ chức trong hệ thống chính trị nói chung, thống nhất Mặt trận thành một tổ chức mặt trận đoàn kết dân tộc chung cho cả nước là đòi hỏi của nhiệm vụ xây dựng nước Việt Nam thống nhất. Tháng 2 - 1977, Đại hội Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam được tiến hành đã thống nhất các tổ chức mặt trận ở nước ta thành một tổ chức mặt trận chung là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Đây là bước phát triển mới của mặt trận đoàn kết dân tộc ở nước ta. Với những cống hiến xuất sắc trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, mặc dù tuổi cao, đồng chí được bầu làm Chủ tịch danh dự của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cho tới khi qua đời (1980).

Trên cương vị là nhà lãnh đạo trực tiếp, cao nhất của Mặt trận dân tộc thống nhất trong 30 năm, đồng chí Tôn Đức Thắng đã tận tâm, tận lực gương cao

ngọn cờ đại đoàn kết của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh để lãnh đạo, tổ chức xây dựng và phát triển mặt trận đoàn kết toàn dân, tập hợp tất cả các lực lượng yêu nước, phát huy cao nhất nội lực của dân tộc và đã góp phần to lớn vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng con người, xây dựng CNXH. Đồng chí Tôn Đức Thắng không chỉ thể hiện tài năng tổ chức của một nhà lãnh đạo mà còn có nhiều cống hiến quan trọng về lý luận xây dựng Mặt trận Dân tộc thống nhất trong cách mạng Việt Nam, góp phần làm phong phú tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết dân tộc.

Điều văn do đồng chí Trường Chinh, Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội đọc trong lễ truy điệu đồng chí Chủ tịch Tôn Đức Thắng khẳng định: “Đồng chí là người tiêu biểu nhất cho chính sách đại đoàn kết của Đảng và của Chủ tịch Hồ Chí Minh”⁸.

Đồng chí Võ Chí Công, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Chủ tịch Hội đồng nhà nước nhấn mạnh: “Chủ tịch Tôn Đức Thắng là hình ảnh tiêu biểu cho chính sách đại đoàn kết dân tộc của Đảng và của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong suốt cuộc đời hoạt động của mình, Bác Tôn hết lòng chăm lo đoàn kết đồng chí, đoàn kết đồng bào, đoàn kết cả nước trong cuộc chiến đấu chung vì độc lập thống nhất của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội”⁹.

Kỷ niệm 130 năm ngày sinh của đồng chí Tôn Đức Thắng (20.8.1888 - 20.8.2018) là dịp để chúng ta ôn lại cuộc đời, sự nghiệp của “một con người bình thường - vĩ đại”, tấm gương sáng ngời về lòng trung thành, tận tụy, về tinh thần anh dũng bất khuất, đạo đức khiêm tốn và giản dị, mãi mãi để các thế hệ sau noi theo.

Những cống hiến quan trọng về lý luận xây dựng Mặt trận Dân tộc thống nhất, về xây dựng khối đại đoàn kết; đặc biệt là những bài học mà đồng chí Tôn Đức Thắng đã đúc kết từ thực tiễn xây dựng Mặt trận thống nhất, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trong cách mạng Việt Nam về nắm vững và xử lý đúng đắn mối quan hệ dân tộc và giai cấp; giải quyết hài hòa lợi ích, tăng cường khối liên minh công nông, nêu cao sự lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận là hết sức quý báu, còn nguyên giá trị đối với sự nghiệp cách mạng nước ta.

Trong sự nghiệp đổi mới hiện nay, kế thừa và phát triển tư tưởng đoàn kết dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, lý luận về xây dựng mặt trận dân thống nhất, xây dựng khối đại đoàn kết của đồng chí Tôn Đức Thắng; đường lối chủ trương của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng được hoàn thiện và thể chế hóa bằng các chính sách, pháp luật. Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị quan trọng về phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, tiêu biểu như Nghị quyết 23-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; Nghị quyết 20-NQ/TW về xây dựng giai cấp công nhân; Nghị quyết 26-NQ/TW về nông dân; Nghị quyết 27-NQ/TW về xây dựng đội ngũ trí thức; Nghị quyết 09-NQ/TW về doanh nhân; Nghị quyết 25-NQ/TW về thanh niên; Nghị quyết 11-NQ/TW về phụ nữ; Nghị quyết 09-NQ/TW về cựu chiến binh...

Tại Đại hội lần thứ XII, Đảng ta khẳng định: “Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược, là động lực và nguồn lực to lớn để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo. Phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” làm điểm tương đồng; tôn trọng những điểm khác biệt không trái với lợi ích chung của quốc gia - dân tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, khoan dung để tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước, tăng cường quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước, tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết toàn dân tộc”¹⁰.

Tất cả những chủ trương, chính sách ấy đã dần đi vào cuộc sống, góp phần xây đắp khối đại đoàn kết trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, tạo sự đồng thuận xã hội vì sự phát triển của đất nước.

Đánh giá về những thành tựu trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc thời gian qua, Văn kiện Đại hội XII của Đảng nhấn mạnh: “Khối đại

đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được mở rộng, củng cố và tăng cường trong bối cảnh đất nước có nhiều khó khăn, thách thức. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân đã đổi mới cả về nội dung và phương thức hoạt động, phát huy ngày càng tốt hơn vai trò tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; cùng Đảng, Nhà nước chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, tham gia xây dựng Đảng, quản lý nhà nước, quản lý xã hội; thường xuyên tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước góp phần vào những thành tựu chung của đất nước”¹¹.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc thời gian qua có lúc, có nơi chưa được phát huy đầy đủ; chưa đánh giá và dự báo chính xác những diễn biến thay đổi cơ cấu xã hội cũng như tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân để có chủ trương và giải pháp phù hợp; quyền và lợi ích hợp pháp của các giai cấp, tầng lớp nhân dân chưa được kịp thời thể chế hóa hoặc thực hiện thiếu nghiêm túc; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân các cấp ở một số địa phương chưa sâu sát, chưa thiết thực, thiếu hiệu quả; quyền làm chủ của nhân dân ở nhiều nơi, trên nhiều lĩnh vực bị vi phạm; tình trạng lợi dụng dân chủ gây chia rẽ, làm mất đoàn kết nội bộ, gây rối, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội còn xảy ra ở một số nơi,...

Những bài học mà đồng chí Tôn Đức Thắng đã đúc kết từ thực tiễn xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trong cách mạng Việt Nam sẽ còn rất hữu ích để phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, hoàn thành trọng trách lớn lao nhưng hết sức vẻ vang, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Theo đó, để đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và tiếp tục thể chế hóa các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc. Cần giải quyết tốt quan hệ lợi ích giữa các giai cấp, tầng lớp xã hội; kết hợp hài hòa lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể và toàn xã hội. Tăng cường mối quan hệ bền chặt giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, củng cố vững chắc “thế trận

Xem tiếp trang 76

phương minh, định hướng sản phẩm du lịch đặc trưng, từ đó đề ra phương thức liên kết và hợp tác mới, thống nhất với nhau để phân khúc thị trường sản phẩm du lịch. Thực hiện giải pháp này sẽ khắc phục được tình trạng trùng lặp sản phẩm giữa các vùng, cạnh tranh thiếu hợp tác làm suy yếu lẫn nhau như trong thời gian vừa qua.

Ba là, xây dựng Đà Nẵng trở thành điểm đến an toàn và thân thiện

Trong thời gian tới, thành phố Đà Nẵng cần tiếp tục cải cách thủ tục tham quan, tạo chính sách thông thoáng, xây dựng môi trường cảnh quan du lịch xanh, sạch đẹp và đặc biệt là nâng cao ý thức, cung cách cung cấp dịch vụ của đội ngũ làm du lịch cũng như cộng đồng địa phương. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng để đổi mới tư duy về phát triển du lịch bền vững, coi cộng đồng dân cư là nhân tố quan trọng trong phát triển du lịch, hướng đến mỗi người dân là một hướng dẫn viên du lịch. Tổ chức tập huấn kiến thức du lịch đến người dân, tổ dân phố; đẩy mạnh tuyên truyền Bộ Quy tắc ứng xử trong hoạt động du lịch nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, tạo dựng hình ảnh con người vùng đất Đà thành văn minh, thân thiện, mến khách. Đây cũng là biện pháp nhằm tăng cường

chất lượng, tinh chuyên nghiệp và khả năng cạnh tranh cho sản phẩm du lịch của thành phố Đà Nẵng trong thời gian tới.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng bộ thành phố Đà Nẵng (2015): *Văn kiện Đại hội Đại biểu lần thứ XXI Đảng bộ thành phố Đà Nẵng*, Đà Nẵng, tr. 61 - 62.

2, 3. UBND thành phố Đà Nẵng: Kế hoạch hành động số 10652/KH-UBND triển khai Nghị quyết số 08 - NQ/TW ngày 16 - 01 - 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, Đà Nẵng.

4. UBND thành phố Đà Nẵng: Quyết định số 8373/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2015 về việc ban hành *Đề án phát triển Du lịch thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2016 - 2010*, Đà Nẵng.

5. Theo đánh giá của Viện Nghiên cứu Phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng: Đà Nẵng hiện có hai thôn Tà Lang, Giàn Bí (thuộc xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang) có rất nhiều lợi thế: thiên nhiên còn giữ được nét hoang sơ cùng nhiều tài nguyên du lịch nhân văn như: ẩm thực dân tộc Cotu, nghề truyền thống, nhà Gươl, các lễ hội văn hóa, các tiết mục múa cồng chiêng, múa tung tung dza dza (điệu dân vũ của người Cotu) mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc Cotu...

ĐỒNG CHÍ TÔN ĐỨC THẮNG - BIỂU TƯỢNG CỦA ĐẠI ĐOÀN KẾT

Tiếp theo trang 7

lòng dân", trong đó, "Mặt trận Tổ quốc đóng vai trò nòng cốt trong tập hợp, vận động nhân dân". Kiên trì thực hiện mục tiêu: "Giữ vững độc lập thống nhất, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ; dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh" lấy đó làm điểm tương đồng, làm chất kết dính, đoàn kết mọi người Việt Nam.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, t. 8, Nxb CTQG, H, 2000, tr. 69.

4. *Sđd*, tr 487 - 488.

5, 6. *Tôn Đức Thắng - Một con người bình thường - vĩ đại*, Nxb Nxb CTQG, H, 2013, tr. 132.

7. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 8, Nxb CTQG, H, 2002, tr. 66.

8. *Tôn Đức Thắng - Người cộng sản mẫu mực, biểu tượng của đại đoàn kết*, Nxb CTQG, H, 2003, tr. 16.

9. *Sđd*, tr. 35.

10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG, H, 2016, tr. 158 - 159.

11. *Sđd*, tr. 156 - 157.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 9, Nxb CTQG, H, 2002, tr. 220 - 221.

2. *Tôn Đức Thắng - Người cộng sản mẫu mực, biểu tượng của đại đoàn kết*, Nxb CTQG, H, 2003, tr. 12 - 13.